

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 26-8-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Vận;

Ông Nguyễn Văn Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nông Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1975 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Đ, tỉnh Lạng Sơn); nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu 1, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; có chồng là Nguyễn Văn P và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2025 đến ngày 10/5/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Vi Văn T, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 29/4/2025, bị cáo Trần Thị H điều khiển xe mô tô Honda RSX, biển kiểm soát 12ZA-012.50 đi theo đường Quốc lộ 4B tìm mua sắt vụn. Khi đi đến nhà ông Vi Văn T tại thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trần Thị H hỏi mua sắt vụn. Đồng thời, bị cáo cũng mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu xanh của ông Vi Văn T để gọi cho con gái. Sau khi bị cáo Trần Thị H gọi điện thoại xong thì trả lại điện thoại cho ông Vi Văn T. Ông Vi Văn T đặt điện thoại trên chiếc ghế tại hiên nhà. Sau đó, ông Vi Văn T nhặt được số sắt vụn và bán lại cho bị cáo với giá là 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng). Bị cáo Trần Thị H trả tiền cho ông Vi Văn T một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Ông Vi Văn T cầm tiền và rút ví đựng tiền từ trong túi quần ra để trả lại tiền thừa cho bị cáo Trần Thị H. Bị cáo Trần Thị H thấy bù tiền lâu nên đã cầm lấy chiếc ví của ông Vi Văn T. Bị cáo Trần Thị H đặt tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo vào trong ví của ông Vi Văn T, bị cáo rút lấy 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) từ ví của ông Vi Văn T ra.

Quá trình bù tiền, bị cáo Trần Thị H nhìn thấy bên trong ví của ông Vi Văn T có nhiều tiền mặt nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. Bị cáo Trần Thị H lợi dụng lúc ông Vi Văn T không nhìn, tay phải của bị cáo Trần Thị H lén lút rút từ trong ví của ông Vi Văn T ra nhiều tờ tiền với nhiều mệnh giá khác nhau và đặt tiền xuống cạnh chân phải, bị cáo Trần Thị H dùng chân phải giẫm đè lên số tiền này và đưa trả lại ví tiền cho ông Vi Văn T. Sau khi nhận lại ví, ông Vi Văn T không kiểm tra ví mà cất ngay vào trong người. Thấy ông Vi Văn T không để ý, bị cáo Trần Thị H cúi xuống cầm số tiền đang giấu dưới chân phải cất vào túi áo đang trước, bên phải của bị cáo Trần Thị H đang mặc.

Sau đó bị cáo Trần Thị H cầm số sắt vụn vừa mua buộc lên xe. Thấy chiếc điện thoại OPPO A38 của ông Vi Văn T vẫn để trên ghế tại hiên nhà, bị cáo Trần Thị H nảy sinh ý định trộm thêm chiếc điện thoại này. Bị cáo Trần Thị H tiến lại gần ghế, cầm điện thoại của ông Vi Văn T cho vào túi áo cùng với số tiền đã trộm được, sau đó bị cáo Trần Thị H điều khiển xe mô tô rời đi.

Khi đi khỏi nhà ông Vi Văn T khoảng 05km (kilomet) theo Quốc lộ 4B hướng về xã Đ, bị cáo Trần Thị H dừng xe, lấy số tiền vừa lấy trộm ra đếm được số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) với các loại tiền mệnh giá gồm: 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng/tờ, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng/tờ. Rồi bị cáo Trần Thị H cất số tiền vào túi áo đang mặc và đi về nhà. Bị cáo cũng mang theo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu xanh đem về nhà cất dấu. Đến ngày 02/5/2025 bị cáo Trần Thị H đem chiếc điện thoại OPPO A38 đã trộm của ông Vi Văn T đến cửa hàng điện thoại của anh Hoàng Văn Tùng bán được số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Từ ngày 30/4/2025 đến ngày 06/05/2025, bị cáo Trần Thị H đã sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do trộm cắp được để chi tiêu cá nhân.

Đến ngày 06/5/2025, ông Vi Văn T đến Công an xã C, tỉnh Lạng Sơn trình báo sự việc. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Thị H đã đi chuộc lại điện thoại và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại OPPO A38 và số tiền trộm

cấp được còn lại chưa sử dụng là 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng) cho Cơ quan điều tra để xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tài sản định giá 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu xanh số IMEI1: 866654064945535; IMEI2: 866654064945527, máy cũ đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 4/2025 có giá trị là: 1.667.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng là số tiền 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Trần Thị H, ngày 10/5/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Vi Văn T.

Vật chứng vụ án hiện đang tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu trắng đen, biển kiểm soát 12ZA-012.50, số khung RLHJA388XRY015455, số máy JA53E-0039363 xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12000550, tên chủ xe Trần Thị H, cấp ngày 02/7/2024 hiện đang tạm giữ và bảo quản tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn.

Về dân sự: Ngày 30/6/2025 con gái của bị cáo Trần Thị H là chị Trần Phương T1 đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo Trần Thị H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho bị hại ông Vi Văn T. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án người bị hại ông Vi Văn T đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Thị H, không yêu cầu bị cáo Trần Thị H bồi thường thiệt hại gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-KV5, ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Thị H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H thừa nhận hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản của bản thân như Cáo trạng đã truy tố.

Tại những lời khai trong hồ sơ và đơn xin giải quyết vắng mặt, bị hại ông Vi Văn T trình bày đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vi Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại

cho bị cáo Trần Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu trắng đen, biển kiểm soát 12ZA-012.50, số khung RLHJA388XRY015455, số máy JA53E-0039363 xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12000550, tên chủ xe Trần Thị H, cấp ngày 02/7/2024. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại ông Vi Văn T nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ, ngày 29/4/2025, tại thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trần Thị H đã lợi dụng sơ hở của bị hại ông Vi Văn T để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu xanh của ông Vi Văn T có giá trị là 1.667.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Trần Thị H đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi, thể hiện sự thiếu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn khu vực L – Đ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị

cáo đã khắc phục hậu quả, tự nguyện giao nộp vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38 và số tiền 4.100.000 đồng, bị cáo đã tác động người thân trả lại tài sản số tiền 1.000.000 đồng cho người bị hại ông Vi Văn T, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo có bố là ông Trần Văn An là Thương binh nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này, bị cáo Trần Thị H chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[8] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh éo le, là lao động chính trong gia đình có con nhỏ chưa thành niên và mẹ đẻ là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vi Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Ngày 10/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hợp pháp ông Vi Văn T số tiền 4.100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu trắng đen, biển kiểm soát 12ZA-012.50, số khung RLHJA388XRY015455, số máy JA53E-0039363 xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12000550, tên chủ xe Trần Thị H, cấp ngày 02/7/2024 hiện đang tạm giữ và bảo quản tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, không có mục đích sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản từ đầu, bên cạnh đó chiếc xe mô tô nêu trên là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình bị cáo, bị cáo cũng sử dụng xe mô tô này để di chuyển, làm việc. Do đó, nếu tịch thu chiếc xe mô tô này sẽ gây khó khăn cho gia đình bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần thiết trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô này và các giấy tờ kèm theo.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo Trần Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 292, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 07/5/2025.

3. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu trắng đen, biển kiểm soát 12ZA-012.50, số khung RLHJA388XRY015455, số máy JA53E-0039363 xe cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 12000550, tên chủ xe Trần Thị H, cấp ngày 02/7/2024.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ và bảo quản tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2025).

4. Án phí:

Bị cáo Trần Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

